

Số: 2522/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 11 tháng 07 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân bổ vốn ngân sách tỉnh đối ứng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2015; Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 của UBND tỉnh ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 40/2022/QĐ-UBND ngày 03/8/2022 của UBND tỉnh ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 4279/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND tỉnh về việc phân bổ và giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 958/QĐ-UBND ngày 30/3/2023 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và năm 2023;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 78/TTr-SKHĐT ngày 03/7/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ vốn ngân sách tỉnh đối ứng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023, cụ thể:

1. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 16.905 triệu đồng.

2. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: 17.827 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục 01 và Phụ lục 02 đính kèm)

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Trưởng ban Ban Dân tộc tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan hướng dẫn đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc tỉnh, Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện: Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão, Hoài Ân, Tây Sơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCTTT Nguyễn Tuấn Thanh;
- Liên minh HTX tỉnh;
- Trường Cao đẳng KT-CN Quy Nhơn;
- Trường Cao đẳng Y tế Bình Định;
- Lưu VT, K3.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục 01

**KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÂN SÁCH TỈNH ĐỐI ỨNG NĂM 2023
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KT-XH VÙNG ĐỒNG BÀO
DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI**

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn NST đối ứng năm 2023	Ghi chú
A	CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KTXH VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ	16.905	
I	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt	3.469	
a	Hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất	3.134	
1	Huyện An Lão	815	
2	Huyện Vĩnh Thạnh	783	
3	Huyện Vân Canh	425	
4	Huyện Hoài Ân	598	
5	Huyện Tây Sơn	513	
b	Hỗ trợ nước sinh hoạt tập trung	335	
-	Huyện An Lão	95	
1	Xây dựng mới hệ thống nước sạch suối nước Bo thôn 2,3,4 xã An Quang	95	
-	Huyện Vân Canh	135	
1	Xây dựng hệ thống nước tự chảy suối Đác Toát làng Kà Nâu	135	
-	Huyện Hoài Ân	105	
1	Nâng cấp, sửa chữa hệ thống nước sạch tự chảy xã Đắc Mang	105	
II	Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết	1.836	
-	Huyện An Lão	1.075	
1	Khu tái định cư vùng thiên tai thôn 4, thôn 5 xã An Trung	567	
2	Bố trí tái định cư thôn 2 xã An Toàn	508	
-	Huyện Vĩnh Thạnh	761	
1	Dự án định canh, định cư tập trung làng K2 (Suối Đá), xã Vĩnh Sơn	761	
III	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc	7.991	
	Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN	7.991	
-	Huyện Hoài Ân	799	
+	Xã Đắc Mang	266	
1	Nâng cấp, mở rộng từ cầu Nước Lương đến thôn T6	157	
2	Nhà văn hóa xã	109	
+	Xã Bók Tới	265	

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn NST đối ứng năm 2023	Ghi chú
1	Xây dựng mới trường Mầm non Bók Tới	179	
2	Kênh mương tưới ruộng thôn T4, thôn T5	86	
+	<i>Xã Ân Sơn</i>	268	
1	Cầu bản tại đồng Nhà Mươi	12	
2	Cống dẫn nước đồng Nhà Mươi	22	
3	Sửa chữa nâng cấp Trường Tiểu học ĐakMang (điểm Ân Sơn), Hạng mục: Nhà lớp học 2 tầng 6 phòng và tường rào, cổng ngõ	53	
4	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường vào hồ Vạn Hội	81	
5	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ cầu thác đổ vào đồng Nhà Mươi	100	
-	Huyện Vân Canh	1.797	
+	<i>Xã Canh Hiệp</i>	368	
1	Đường BTXM từ Canh Giao đi Đa Lộc (Các đoạn còn lại)	105	
2	BTXM tuyến đường nội bộ xã Canh Hiệp	114	
3	Làm cầu tràn qua khu sản xuất Canh Giao	149	
+	<i>Xã Canh Liên</i>	367	
1	Xây dựng đường BTXM từ ngã ba Hà Giao đến Kà Nâu (giai đoạn 1)	240	
2	Xây dựng đường BTXM từ ruộng ông Vững đến khu sản xuất suối Cút	127	
+	<i>Xã Canh Thuận</i>	357	
1	Đường nối tiếp BTXM từ đường Hòn Lui đến thị trấn (HM: BTXM mặt đường và rãnh thoát nước)	27	
2	Xây dựng tuyến đường BTXM từ ruộng sạ đến suối Gấu	43	
3	Xây dựng tuyến đường BTXM từ đất ông Tầm đi đến suối Kết	100	
4	Xây dựng tuyến đường BTXM từ đường liên xã đến dốc Công Cha Rang	187	
+	<i>Xã Canh Hòa</i>	368	
1	XD đường BTXM từ đất ông Lũy đến đất ông Trị làng Canh Lãnh	307	
2	Đường BTXM từ Suối Dú đến đất ông Bình	61	
+	<i>Thị trấn Vân Canh</i>	337	
1	Đường BTXM từ Quốc lộ 19C đi Cụm Công nghiệp thị trấn	216	
2	Đường BTXM từ Đất ông Nhứt đến Trường THCS thị trấn Vân Canh	121	
-	Huyện An Lão	2.960	
+	<i>Xã An Vinh</i>	368	
1	Xây dựng kênh mương Thôn 2, xã An Vinh	81	
2	Xây dựng kênh mương Thôn 5, xã An Vinh	111	
3	Kiên cố hóa kênh mương Thôn 1, Thôn 3, Thôn 4, Thôn 6, Thôn 7, xã An Vinh	176	

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn NST đối ứng năm 2023	Ghi chú
+	<i>Xã An Trung</i>	367	
1	Đường GTNT từ đường liên xã đến nhà Ruộng ông Teo và từ Nhà ông Khánh đến nhà ông Huyền	78	
2	Kiên cố hoá kênh mương xã An Trung (Đồng Tà Ngang; Đồng Kdai; Đồng Bãi Soi Thôn 1; Đồng Mangtem; đồng Nhon)	10	
3	Đường giao thông nội bộ trung tâm xã đến các thôn	114	
4	Đường GTNT từ làng Phê Đến Làng Nước Loi; từ đường Liên xã đến Đập Rà Ngâm; từ làng phê thôn 5 đến Nhà văn hóa Thôn 8	165	
+	<i>Xã An Dũng</i>	370	
1	Đường giao thông từ thôn 1 đến khu sản xuất đập Tà Loang và từ làng thôn 3 đến Đồng Talong	219	
2	Đường giao thông từ chân đập Hồ Đồng Mít đến làng cũ của xã An Dũng Hạng mục: Nền, mặt đường và công trình thoát nước	151	
+	<i>Xã An Hưng</i>	366	
1	Kiên cố hóa kênh mương Thôn 4, Thôn 1 xã An Hưng	47	
2	Xây mới tường rào cổng ngõ, hệ thống thoát nước, nhà vệ sinh khu Văn hóa xã	27	
3	Kiên cố hóa kênh mương Thôn 3, Thôn 5 xã An Hưng	184	
4	Điện khu giãn dân Thôn 1, Thôn 3, Thôn 4, Thôn 5, xã An Hưng	108	
+	<i>Xã An Quang</i>	364	
1	Đường giao thông Thôn 2, Thôn 4, xã An Quang	60	
2	Kiên cố hoá kênh mương Thôn 2, Thôn 3 xã An Quang	135	
3	Kiên cố hoá kênh mương Thôn 4, Thôn 5, Thôn 6 xã An Quang	169	
+	<i>Xã An Toàn</i>	371	
1	Nâng cấp đập và kênh mương Thôn 2	82	
2	Nâng cấp đập và kênh mương Thôn 3	124	
3	Nâng cấp đập và kênh mương Thôn 1	165	
+	<i>Xã An Nghĩa</i>	365	
1	Kiên cố hóa kênh mương ruộng Lâm và ruộng Xuân xã An Nghĩa	113	
2	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông các thôn xã An Nghĩa	117	
3	Tường chắn lấy nước và kênh mương ruộng Cà Nham	135	
+	<i>Thị trấn An Lão</i>	343	
1	Đường giao thông từ công An Huyện đến sông vồ Hạng mục: Nền, mặt đường và công trình thoát nước	118	
2	Đường giao thông nội bộ Thôn 7 và thôn Hưng Nhon, thị trấn An Lão	225	
+	<i>Xã An Tân</i>	46	
1	Hệ thống điện, hệ thống nước và đường giao thông Khu dân dân Gò Đồn	46	

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn NST đối ứng năm 2023	Ghi chú
-	Huyện Vĩnh Thạnh	2.005	
+	<i>Xã Vĩnh Sơn</i>	352	
1	Đường từ nhà bá Khurom đến ruộng mí Nham	24	
2	Đường từ nhà bá Khoan đến ruộng giá Roih	25	
3	Đường vào khu sản xuất ruộng Gní	10	
4	Lắp đặt mới hệ thống điện dân sinh 0,4kv khu dân cư thôn K3 sau nhà bà Nguyễn Thị Hạnh	62	
5	Đường vào khu ruộng các thôn	231	
+	<i>Xã Vĩnh Kim</i>	358	
1	Mở đường sản xuất từ nhà ông Đình Ngheo đến rừng ma suối nước Dơi	8	
2	Mở đường sản xuất từ nhà giá Tim đến rẫy Phiên A	28	
3	Nâng cấp, sửa chữa hệ thống điện khu dân cư thôn O3, Đắc Tra	10	
4	BTXM kênh mương đầu làng Kon Trú (Đầu đập suối nước xăng - ruộng Bá Truyền; Đầu đập suối nước Xiêm - ruộng Bók Na)	54	
5	BTXM đường giao thông các thôn	258	
+	<i>Xã Vĩnh Hảo (Thôn Tà Điệt)</i>	47	
1	Làm mới đường vào nghĩa địa thôn Tà Điệt	28	
2	Xây dựng tường rào nhà văn hóa, sân bóng đá mini thôn Tà Điệt	19	
+	<i>Thị trấn Vĩnh Thạnh</i>	93	
1	Hệ thống thoát nước khu dân cư	68	
2	BTXM đường vào các khu sản xuất Kon Kring	25	
+	<i>Xã Vĩnh Hòa</i>	358	
1	Xây dựng nhà văn hóa thôn M8	30	
2	Nâng cấp, cấp phối sỏi đồi từ nhà ông Phạm Hồng Linh đến Sông Kôn	23	
3	Nâng cấp, cấp phối đường giao thông nội đồng	164	
4	BTXM đường giao thông các thôn trong xã Vĩnh Hòa	141	
+	<i>Xã Vĩnh Hiệp</i>	351	
1	BTXM đường từ đường ĐH29 đến Đất Tranh, xã Vĩnh Hiệp	189	
2	BTXM đường từ trụ sở thôn Vĩnh Thọ đến mặt đập	162	
+	<i>Xã Vĩnh Thịnh (Thôn M2 và thôn M3)</i>	93	
1	BTXM đường từ bể nước sạch đến khu sản xuất M2	41	
2	BTXM đường từ cuối làng đến khu sản xuất thôn M3	28	
3	Kênh mương nội đồng thôn M2	24	

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn NST đối ứng năm 2023	Ghi chú
+	<i>Xã Vĩnh Thuận</i>	353	
1	Nâng cấp cơ sở vật chất Nhà văn hóa Làng 3,4	6	
2	Đường từ rẫy ông Đình Văn Chát đi vào khu sản xuất làng 7 xã Vĩnh Thuận	32	
3	Hệ thống thoát nước khu dân cư các làng	101	
4	Hệ thống điện khu dân cư mới các làng xã Vĩnh Thuận	108	
5	BTXM đường giao thông vào khu sản xuất các làng thuộc xã Vĩnh Thuận	106	
-	Huyện Tây Sơn	430	
+	<i>Xã Vĩnh An</i>	288	
1	Nâng cấp đường từ nhà Đình Rỏi đến nhà Đình Gơ	8	
2	Từ nhà ông Đình Sâu đến núi Mìn lin	26	
3	Nâng cấp kênh mương từ ruộng Đình Ấp đến ruộng Đình Mích	64	
4	Mở rộng đường từ nhà Đình Rếp đến rẫy Đình Thị Trâm.	95	
5	Mở rộng đường từ nhà Đình Cung đến rẫy bằng lát.	95	
+	<i>Xã Tây Xuân (Thôn Đồng Sim)</i>	36	
1	BTXM tuyến từ nhà ông Ly đến hồ Thủy Dẻ	36	
+	<i>Xây dựng, cải tạo chợ vùng DTTS&MN</i>	106	
1	Xây dựng Chợ xã Vĩnh An	106	
IV	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	1.931	
	Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT), trường phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT), trường phổ thông có học sinh ở bán trú (trường phổ thông có HSBT) và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS	1.931	
-	Sở Giáo dục và Đào tạo	598	
1	Trường Phổ thông dân tộc nội trú THCS&THPT An Lão	317	
	- HM: Nâng cấp, cải tạo Nhà công vụ giáo viên 06 phòng; Nâng cấp, cải tạo Nhà ở học sinh 10 phòng và Nhà ở học sinh 13 phòng; Nâng cấp, cải tạo Nhà vệ sinh; Nâng cấp sân bê tông khu nội trú	166	
	- HM: Xây dựng mới Nhà sinh hoạt giáo dục văn hóa và sân bê tông, lối đi Khu sinh hoạt giáo dục văn hóa	151	
2	Trường Phổ thông dân tộc nội trú THCS&THPT Vân Canh	281	
	- HM: Hạng mục: Nâng cấp, cải tạo Nhà lớp học bộ môn và Nhà chức năng; Nâng cấp, cải tạo Nhà công vụ giáo viên 06 phòng; Nâng cấp, cải tạo tường rào	127	
	- HM: Xây dựng mới Nhà sinh hoạt giáo dục văn hóa; Nâng cấp, cải tạo nhà hiệu bộ, tường rào mặt sau giáp Suối nước và nâng nền xung quanh	154	

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn NST đối ứng năm 2023	Ghi chú
-	Huyện Hoài Ân	271	
1	Trường phổ thông dân tộc nội trú huyện Hoài Ân	271	
	- Hạng mục: Sửa chữa, nâng cấp Dây nhà ở học sinh, dãy B (24 phòng)	271	
-	Huyện Vân Canh	406	
1	Trường PTDT bán trú Canh Liên (xây mới phòng ở cho học sinh - 10 phòng ở bán trú)	135	
2	Trường PTDTBT Canh Thuận. HM: Xây mới 10 phòng ở cho học sinh bán trú; cải tạo nâng cấp nhà ăn, nhà bếp và các hạng mục phụ trợ	271	
-	Huyện An Lão	237	
1	Trường PTDTBT An Lão	178	
	- Xây dựng Nhà ăn + Nhà bếp (1 phòng)	81	
	- Xây dựng các phòng bộ môn	97	
2	Trường PTDTBT Đình Ruối, thôn 2 xã An Quang	59	
-	Huyện Vĩnh Thạnh	302	
1	Trường PTDT Bán trú THCS Vĩnh Sơn; hạng mục: Xây mới 04 phòng học bộ môn - 2 tầng	167	
2	Trường PTDTBT TH & THCS Vĩnh Kim	135	
-	Huyện Tây Sơn	117	
1	Trường PTDT bán trú Tây Sơn; hạng mục nhà bộ môn 2 tầng, 04 phòng	117	
V	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch	1.234	
-	Sở Văn hóa và Thể thao (25%)	344	
1	Tu bổ, tôn tạo di tích quốc gia Gộp Nước Ló xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Thạnh	344	
-	Sở Du lịch (5%)	69	
1	Hỗ trợ đầu tư xây dựng điểm đến du lịch tiêu biểu thôn 1, xã An Toàn, huyện An Lão	69	
-	Phân bổ cho các huyện (70%) theo tiêu chí, định mức	821	
+	Huyện Hoài Ân	61	
1	Cải tạo các Nhà văn hóa thôn 2 - xã Ân Sơn	24	
2	Xây dựng mới nhà văn hóa thôn T2, xã Bok Tới	37	
+	Huyện Vân Canh	132	
1	Cải tạo Nhà văn hoá - khu thể thao, xây dựng mới nhà vệ sinh làng Hiệp Tiến, xã Canh Hiệp, huyện Vân Canh	34	
2	Cải tạo Nhà văn hoá - khu thể thao làng Hà Lũy, xã Canh Thuận, huyện Vân Canh	34	
3	Xây dựng mới nhà văn hoá - khu thể thao làng Cát, xã Canh Liên	64	
+	Huyện An Lão	79	

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn NST đối ứng năm 2023	Ghi chú
1	Đầu tư xây dựng mới nhà văn hóa Thôn 5 - xã An Quang	34	
2	Đầu tư xây dựng mới nhà văn hóa Thôn 6 - xã An Quang	45	
+	<i>Huyện Vĩnh Thạnh</i>	<i>447</i>	
1	Cải tạo Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn M6, xã Vĩnh Hoà, Vĩnh Thạnh	41	
2	Cải tạo Khu thể thao thôn M9 và thôn M10, xã Vĩnh Hoà, huyện Vĩnh Thạnh	20	
3	Xây dựng điểm đến du lịch tiêu biểu làng K3, xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Thạnh	68	
4	Xây dựng điểm đến du lịch tiêu biểu làng Hà Ri, xã Vĩnh Hiệp, huyện Vĩnh Thạnh	142	
5	Cải tạo nhà văn hóa - Khu thể thao Làng 6 và Làng 8 xã Vĩnh Thuận	54	
6	Xây dựng công trình thể thao thôn K6, thôn Đăk Tra, xã Vĩnh Kim	54	
7	Cải tạo nhà văn hóa - Khu thể thao thôn K3, xã Vĩnh Sơn	68	
+	<i>Huyện Tây Sơn</i>	<i>102</i>	
1	Cải tạo nhà văn hóa làng Kon Giọt 1 và Kon Giọt 2, xã Vĩnh An, huyện Tây Sơn	63	
2	Cải tạo nhà văn hóa làng Kon Giang, xã Vĩnh An, huyện Tây Sơn	39	
VI	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình	444	
	<i>Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS&MN</i>	<i>444</i>	
1	Ban Dân tộc tỉnh (20% vốn ĐTPT)	98	
2	Liên minh HTX tỉnh (10% vốn ĐTPT)	49	
3	Huyện Hoài Ân	33	
4	Huyện Vân Canh	70	
5	Huyện An Lão	112	
6	Huyện Vĩnh Thạnh	71	
7	Huyện Tây Sơn	11	

**KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN NGÂN SÁCH TỈNH ĐỐI ỨNG NĂM 2023
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG**

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn NST đối ứng năm 2023	Ghi chú
B	CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG	17.827	
I	Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội huyện nghèo	12.921	
*	<i>Tiểu dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng KTXH tại huyện nghèo An Lão</i>	4.968	
-	<i>Lĩnh vực giao thông</i>	2.014	
1	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Thôn 1 - Thôn 3, xã An Nghĩa	110	
2	Nâng cấp, mở rộng, thảm nhựa, bó vỉa các tuyến đường thị trấn	216	
3	Đường từ Thôn 2, Thị trấn An Lão đi Tân An, An Tân	351	
4	Nâng cấp, mở rộng đường và xây dựng cầu vượt lũ Thôn 5-Thôn 6, An Quang	22	
5	Đường bao Thôn 2, thị trấn An Lão	338	
6	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường An Vinh (Thôn 3 - Thôn 7; Thôn 3 - Thôn 6)	32	
7	Đường giao thôn Thôn 1, Thôn 4 xã An Dũng	135	
8	Nâng cấp, cải tạo các tuyến đường xã An Hoà	540	
9	Nâng cấp, cải tạo các tuyến đường xã An Tân	270	
-	<i>Lĩnh vực thủy lợi</i>	1.195	
1	Đê sông An Lão (Đoạn Vạn Long -Vạn Khánh - Trà Cong)	810	
2	Đoạn từ đập Pa cô đến suối thôn Thanh Sơn, đồng bà Hoàng -suối	32	
3	Kênh mương Thuận An, kênh mương Thuận Hòa, Hóc Lớn -Ruộng Hầm	25	
4	Kiên cố hóa kênh mương đập suối Không tên	42	
5	Kiên cố hóa kênh mương Kram (Tuyến chính, tuyến nhánh)	16	
6	Kiên cố hoá kênh mương năm 2023-2025	270	
-	<i>Lĩnh vực giáo dục</i>	981	
1	Trường Mẫu giáo An Quang	108	
2	Trường Mẫu giáo An Trung (phòng Y tế, nhà bảo vệ, mái hiên)	34	
3	Trường Tiểu học thị trấn An Lão	135	
4	Trường Tiểu học xã An Quang;; Hạng mục: 4 phòng chức năng và các hạng mục khác	203	
5	Trường Tiểu học số 1 An Hòa	203	
6	Trường TH Số 2 An Hòa (Phòng học, phòng đa năng, phòng mỹ thuật)	203	

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn NST đối ứng năm 2023	Ghi chú
7	Trường MN An Hòa: Xây dựng 01 phòng hội đồng; 01 phòng GD nghệ thuật	95	
-	Lĩnh vực y tế	311	
1	Trạm y tế xã An Tân	311	

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn NST đối ứng năm 2023	Ghi chú
-	<i>Lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật</i>	467	
1	Sửa chữa nâng cấp nước sinh hoạt Thôn 3, An Vinh	68	
2	Xây dựng mới hệ thống nước sạch suối nước Bo thôn 2,3,4 xã An Quang	135	
3	Nâng cấp, đầu tư mới một số tuyến điện trên toàn huyện	264	
*	<i>Tiểu dự án 2: Đề án hỗ trợ 1 số huyện nghèo thoát khỏi tình trạng nghèo</i>	7.953	
1	Cầu Bến Nhơn	3.830	
2	Cầu Sông Đinh	3.964	
3	Đường bao Thôn 2, thị trấn An Lão	159	
II	Dự án 4. Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững	4.906	
*	<i>Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn</i>	4.329	
1	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn	2.180	
2	Trường Cao đẳng Y tế Bình Định	2.149	
*	<i>Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững</i>	577	(*)

Ghi chú:

(*) Giao Sở Lao động, Thương binh và Xã hội khẩn trương đề xuất phân bổ cụ thể, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, trình UBND tỉnh.